

Số: /BC-STTTT

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chuyển đổi số (DTI) trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 28/09/2022 của UBND tỉnh Ban hành quy định Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, Trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước.

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tiến hành đánh giá, xếp hạng chỉ số Chuyển đổi số (DTI) trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024, kết quả cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG CHỈ SỐ DTI

1. Mục đích

- Việc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, Trang thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước, qua đó thể hiện được kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước phục vụ việc phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng, cán bộ, công chức để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, quản lý nhằm tạo tiền đề cho việc xây dựng các cơ quan điển hình, cá nhân tiêu biểu trong việc chuyển đổi số, góp phần cải cách hành chính, đánh giá thi đua khen thưởng trong các cơ

- Kết quả đánh giá giúp các cơ quan, đơn vị nhìn nhận được mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại đơn vị mình và so sánh với các cơ quan khác, đặc biệt là khối các huyện, thị, thành phố với nhau; từ đó các đơn vị, địa phương có giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của đơn vị, địa phương, góp phần đẩy mạnh hiệu quả công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, phục vụ cho người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

- Căn cứ kết quả, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số hằng năm tại các cơ quan nhà nước để có cơ sở định hướng, đưa ra các giải pháp nâng cao mức độ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

a) Nội dung

Nội dung đánh giá mức độ chuyển đổi số thực hiện theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh về ban hành quy định bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước.

b) Phương pháp đánh giá

- Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc đánh giá lần 1, lần 2 các chỉ số thành phần có số liệu do các đơn vị cung cấp và theo dõi, giám sát qua hệ thống thông tin; kết quả đánh giá, xếp hạng sẽ được công bố trên Cổng thông tin đánh giá xếp hạng CDS tại địa chỉ <https://dti.binhphuoc.gov.vn>.

- Sở Thông tin mời đại diện các đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh tham gia Tổ chấm điểm (*thành viên tổ theo Quyết định số 59/QĐ-STTTT ngày 26/8/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về Thành lập Tổ thẩm định, đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, Trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước*). Sau đó, Tổ đã rà soát từng đơn vị để chấm, đối chiếu số liệu cho chính xác để thống nhất kết quả cuối cùng.

- Điểm DTI 2024 cấp tỉnh là tổng điểm của 07 chỉ số chính (với 42 chỉ số thành phần): Nhận thức số, Thẻ chế số, Hạ tầng số, Nhân lực số, An toàn thông tin mạng, Hoạt động chính quyền số, Hoạt động xã hội số.

- Điểm DTI 2024 cấp huyện là tổng điểm của 08 chỉ số chính (với 63 chỉ số thành phần): Nhận thức số, Thẻ chế số, Hạ tầng số, Nhân lực số, An toàn thông tin mạng, Hoạt động chính quyền số, Hoạt động kinh tế số, Hoạt động xã hội số.

II. CÔNG TÁC THAM MƯU, TRIỂN KHAI

1. Công tác tham mưu các văn bản

- Thực hiện Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh về ban hành quy định bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước.

- Công văn số 1326/STTTT-BCVTCNTT ngày 07/8/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đề nghị cử cán bộ tham gia Tổ thẩm định, đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, Trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước.

- Quyết định số 59/QĐ-STTTT ngày 26/8/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về Thành lập Tổ thẩm định, đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, Trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước.

- Ngày 30/8/2024, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 1518/STTTT-BCVTCNTT về tự đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, Trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước năm 2024.

- Ngày 14/10/2024, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 1845/STTTT-BCVTCNTT về đơn đốc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, Trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước năm 2024 (chấm bổ sung lần 2).

2. Đối tượng đánh giá

Các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh bao gồm:

- Khối các sở, ban, ngành: 23 đơn vị (*16 Sở; Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, Ban quản lý Khu kinh tế, Cục Hải quan, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Du lịch, Cục Thống kê*).

- Khối UBND các huyện, thị xã, thành phố: 11 đơn vị.

3. Việc cung cấp số liệu DTI

- Các cơ quan, đơn vị đã quan tâm báo cáo số liệu theo Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước về Sở Thông tin và Truyền thông theo thời gian.

- Việc thu thập số liệu đánh giá cập nhật trên phần mềm đạt yêu cầu, phần lớn các đơn vị cung cấp đầy đủ số liệu, có chất lượng tương đối tốt, phản ánh đúng hiện trạng ứng dụng và phát triển CNTT của đơn vị mình; số liệu đánh giá được ký số, là số liệu chính thức của các đơn vị. Tuy nhiên số liệu kiểm chứng, đánh giá của các đơn vị cung cấp chưa đầy đủ, do đó việc đối chiếu, chấm điểm, xếp hạng của các đơn vị chưa được cao.

4. Thẩm định số liệu

- Các tiêu chí, chỉ số DTI, đánh giá bám sát các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin và các định hướng, mục tiêu chuyển đổi số tại Nghị quyết 04-NQ/TU, Kế hoạch 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch 280/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh.

- Trên cơ sở số liệu tự chấm của các cơ quan, đơn vị, Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại đơn vị trên trang <https://dti.binhphuoc.gov.vn> theo hai khối, tại mỗi khối có xếp hạng chung và xếp hạng theo từng tiêu chí. Việc đánh giá và chấm điểm căn cứ theo tiêu chí mà các cơ quan, đơn vị tự chấm, đồng thời Sở đối chiếu, kiểm tra tính hợp lý về thông tin, số liệu liên quan từ các cơ quan chuyên môn cung cấp. Qua đó, đã xem xét và chấm điểm hiệu chỉnh lại kết quả của các cơ quan, đơn vị.

- Giai đoạn 1: Các đơn vị tự chấm theo các tiêu chí, Tổ giúp việc đánh giá, chấm điểm lần 1 và gửi lại cho các đơn vị xác nhận số liệu và bổ sung tài liệu kiểm chứng (nếu có).

- Giai đoạn 2: Các đơn vị bổ sung lại số liệu xác nhận và tài liệu kiểm chứng bổ sung. Tổ thẩm định tiến hành thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại các đơn vị.

- Giai đoạn 3: Tổ tiến hành thẩm định, đối chiếu số liệu của các đơn vị, thống nhất số liệu kiểm chứng và điểm số tương ứng.

III. KẾT QUẢ CHỈ SỐ DTI NĂM 2024

1. Đánh giá chung Chỉ số DTI của các sở, ban, ngành tỉnh

a) Đánh giá 07 nhóm chỉ số (Nhận thức số; thể chế số; hạ tầng số; nhân lực số; an toàn, an ninh mạng; hoạt động chính quyền số; hoạt động xã hội số), cụ thể:

- Nhóm đạt mức Tốt 05 đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công thương.

- Nhóm đạt mức Khá 17 đơn vị: Sở Xây dựng, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Ban Dân tộc, Sở Lao động thương binh và xã hội, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế, Thanh tra tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục Hải quan, Sở Y tế.

- Nhóm đạt mức Trung bình 01 đơn vị: Cục Thống kê.

(Kèm theo Phụ lục I. Bảng xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp tỉnh)

b) Việc đánh giá Nhóm các đơn vị có dịch vụ công trực tuyến và Nhóm các đơn vị không có dịch vụ công trực tuyến

* Nhóm các đơn vị có dịch vụ công trực tuyến gồm 17 đơn vị, trong đó có:

- Nhóm đạt mức Tốt có 16 đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động thương binh và xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Ngoại vụ, Ban quản lý khu kinh tế, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Nhóm đạt mức Khá có 01 đơn vị: Sở Y tế.

(Kèm theo Phụ lục II. Bảng xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2024 đối với các đơn vị có dịch vụ công trực tuyến)

* Nhóm các đơn vị không có dịch vụ công trực tuyến gồm 06 đơn vị, trong đó:

- Nhóm đạt mức Tốt có 01 đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh.

- Nhóm đạt mức Khá 04 đơn vị: Ban Dân tộc, Trung tâm xúc tiến đầu tư và Du lịch, Cục Hải quan, Thanh tra tỉnh.

- Nhóm đạt mức Trung bình 01 đơn vị: Cục Thống kê.

(Kèm theo Phụ lục III. Bảng xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2024 đối với các đơn vị không có dịch vụ công trực tuyến).

2. Đánh giá chung Chỉ số DTI của UBND các huyện, thị xã, thành phố

Đánh giá 08 nhóm chỉ số (Nhận thức số; thể chế số; hạ tầng số; nhân lực số; an toàn thông tin mạng; hoạt động chính quyền số; hoạt động kinh tế số; hoạt động xã hội số), cụ thể:

- Nhóm đạt mức Tốt 04 đơn vị gồm: Thành phố Đồng Xoài; Thị xã Bình Long, UBND huyện Bù Đốp, UBND huyện Phú Riềng.

- Nhóm đạt mức Khá 07 đơn vị: Bù Đăng, Hớn Quản, Đồng Phú, Bù

Gia Mập, Chơn Thành, Lộc Ninh, Phước Long.

(Kèm theo Phụ lục IV. Bảng xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp huyện)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua số liệu và kết quả đánh giá, xếp hạng và sự quan tâm của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo ban hành các kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU. Về cơ bản, mức độ chuyển đổi số trong hoạt động chỉ đạo điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm triển khai đồng bộ, thể hiện ở mức điểm trung bình tăng mạnh so với năm 2024, cụ thể:

- Về chuyển đổi nhận thức, thể chế số: Qua triển khai đánh giá chỉ số chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, các đơn vị đã quan tâm đến việc xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Hầu hết các cơ quan đơn vị đã xây dựng được kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch triển khai năm 2024.

- Về hạ tầng và nền tảng số các năm qua đã được tỉnh chú trọng đầu tư, đặc biệt là các phần mềm, hệ thống dùng chung. Do đó, các cơ quan, đơn vị không có sự chênh lệch chỉ số rõ nét ở nội dung này.

- Về nhân lực số, an toàn thông tin mạng: Các cơ quan, đơn vị đều có công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng. Hàng năm đều được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số. Tuy nhiên, tỷ lệ số lượng máy trạm của CQNN cài đặt phòng, chống mã độc rất thấp, ảnh hưởng đến an toàn thông tin của đơn vị.

- Về hoạt động chính quyền số: Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng được nâng cao, số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần ngày càng tăng. Tỉnh đã triển khai tất cả các thủ tục hành chính, các dịch vụ công của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Năm nay đa số điểm dịch vụ công tăng vì các đơn vị tăng cường triển khai thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Về hoạt động xã hội số: Hiện nay, số lượng cán bộ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị đều có tài khoản định danh điện tử. 100% số lượng cán bộ công chức, viên chức có tài khoản Cổng DVC quốc gia; Cổng DVC tỉnh. Đồng thời, cán bộ công chức, viên chức, người lao động đều sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- Về hoạt động của Cổng, Trang thông tin điện tử: Việc cập nhật, cung cấp thông tin lên Trang thông tin điện tử được các cơ quan, đơn vị chú ý hơn, số lượng tin bài ngày càng tăng, các văn bản điều hành, văn bản quy phạm pháp luật mới được cập nhật thường xuyên hơn, thể hiện sự minh bạch thông tin ngày càng tốt hơn. Tuy nhiên, việc cung cấp không đầy đủ các thông tin cơ cấu tổ chức, quy hoạch, dự án, hạng mục đầu tư, số liệu thống kê, khen thưởng, xử phạt... Đa số thông tin về số liệu thống kê chỉ ở dạng thông tin tổng hợp trong

các báo cáo tổng hợp về kinh tế, xã hội hay các báo cáo quản lý chuyên ngành; thông tin về cơ chế chính sách chủ yếu đăng tải dưới dạng nêu sự kiện, chưa tổ chức thành chuyên mục dễ tiếp cận.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số và Trang thông tin điện tử năm 2024, đề nghị sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục quan tâm đẩy mạnh ứng dụng CNTT hướng tới xây dựng chính quyền số, cụ thể là:

- Bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết 04-NQ/TU, Kế hoạch 312/KH-UBND để triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số tại đơn vị;

- Tăng cường khai thác và sử dụng có hiệu quả các ứng dụng CNTT đã được đầu tư phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Phước;

- Tăng cường triển khai khác nền tảng dùng chung của tỉnh, quốc gia; nâng mức độ sử dụng các nền tảng số của người dân, doanh nghiệp;

- Chủ động bố trí kinh phí để đảm bảo hạ tầng CNTT, an toàn thông tin phục vụ triển khai các ứng dụng CNTT tiến tới xây dựng Chính quyền số;

- Tăng cường triển khai thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- Quan tâm đào tạo nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách CNTT tại đơn vị. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ cập chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp;

- Đề tạo động lực việc triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị UBND tỉnh khen thưởng đối với các đơn vị có chỉ số chuyển đổi số năm 2024 đạt thành tích cao, cụ thể:

- + Chuyển đổi số cấp tỉnh: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công thương.

- + Chuyển đổi số cấp huyện: UBND Thành phố Đồng Xoài, UBND thị xã Bình Long, UBND huyện Bù Đốp, UBND huyện Phú Riềng.

Trên đây là báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ Chuyển đổi số (DTI) trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC I
BẢNG XẾP HẠNG CHUNG VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP TỈNH NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày / /2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Đơn vị	Nhận thức số	Thế chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	ATTT mạng	Hoạt động chính quyền số	Hoạt động xã hội số	Trang thông tin điện tử	Tổng điểm năm 2024	Xếp hạng 2024	Xếp hạng 2023
	Điểm tối đa	50	70	60	40	50	200	30	100			
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	50	70	57.14	40	50	183.02	30	96	496.16	Tốt	Khá
2	Văn phòng UBND tỉnh	50	70	57.14	40	50	97	30	100	494.14	Tốt	Khá
3	Sở Công thương	50	70	57.14	40	50	176.01	30	100	493.15	Tốt	TB
4	Sở Thông tin và Truyền thông	50	70	57.14	40	50	167.04	30	100	484.18	Tốt	Tốt
5	Sở Nội vụ	50	70	57.14	40	50	164.79	30	98	479.93	Tốt	TB
6	Sở Xây dựng	50	70	57.14	24.9	50	165.96	30	98	466.02	Khá	Khá
7	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	50	70	57.14	38.4	30	156.59	30	98	450.11	Khá	Khá
8	Sở Tư pháp	45	70	43.8	40	44	146.96	30	98	437.76	Khá	Khá
9	Sở Khoa học và Công nghệ	42.5	70	40.48	40	40	166.01	30	84	432.99	Khá	Khá
10	Sở Tài nguyên Môi Trường	50	70	57.14	40	30	134.99	30	98	430.13	Khá	Khá
11	Sở Giao thông vận tải	50	70	57.14	28.1	30	153.2	30	91	429.44	Khá	Khá
12	Ban dân tộc	40	60	57.14	21.2	30	88.84	30	98	425.22	Khá	TB
13	Sở Lao động thương binh và xã hội	42.5	70	57.14	26.2	26.9	154.22	30	98	424.96	Khá	Khá
14	Trung tâm xúc tiến đầu tư và Du lịch	50	60	37.14	31.2	40	79.71	30	96	424.09	Khá	TB
15	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	45	55	37.14	40	30	166.99	30	97	421.13	Khá	Khá
16	Sở Ngoại vụ	50	65	37.14	27.5	50	143.42	30	97	420.06	Khá	Khá
17	Sở Tài chính	45	70	57.14	40	50	114.54	30	92	418.68	Khá	Khá

18	Ban quản lý khu kinh tế	50	70	37.14	31.5	50	131.88	30	97	417.54	Khá	Khá
19	Thanh tra tỉnh	40	50	57.14	20	30	83.85	30	92	402.99	Khá	TB
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	42.5	65	37.14	40	28.4	157.23	30	81	401.3	Khá	TB
21	Cục Hải quan	42.5	70	34.28	21.9	50	63	30	86	397.68	Khá	TB
22	Sở Y tế	45	45	50.48	40	30	138.81	30	82	381.29	Khá	Khá
23	Cục Thống kê	25	30	37.14	23.7	30	68	30	83	326.84	TB	TB

Ghi chú: Bảng xếp hạng chung của các đơn vị được tính trên tổng điểm năm 2024 trừ đi 80 điểm của Dịch vụ công trực tuyến so với các đơn vị không có dịch vụ công trực tuyến

**BẢNG XẾP HẠNG CHUNG VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024 ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ
CÓ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**

Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày / /2024 của Sở Thông tin và Truyền thông

STT	Đơn vị	Nhận thức số	Thế chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	ATTT mạng	Hoạt động chính quyền số	Hoạt động xã hội số	Trang thông tin điện tử	Tổng điểm năm 2024	Nhóm mức độ năm 2024
1	Sở Thông tin và Truyền thông	50	70	57.14	40	50	167.04	30	100	564.18	Tốt
2	Sở Công thương	50	70	57.14	40	50	176.01	30	100	573.15	Tốt
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	50	70	57.14	40	50	183.02	30	91	571.16	Tốt
4	Sở Xây dựng	50	70	57.14	24.92	50	165.96	30	98	546.02	Tốt
5	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	50	70	57.14	38.38	30	156.59	30	98	530.11	Tốt
6	Sở Nội vụ	50	70	57.14	40	50	167.65	30	98	562.79	Tốt
7	Sở Tư pháp	50	70	57.14	28.1	30	153.2	30	98	516.44	Tốt
8	Sở Khoa học và Công nghệ	42.5	70	40.48	40	40	166.01	30	84	512.99	Tốt
9	Sở Giao thông vận tải	45	70	43.8	40	44	146.96	30	91	510.76	Tốt
10	Sở Lao động thương binh và xã hội	42.5	70	57.14	26.2	26.9	154.22	30	98	504.96	Tốt
11	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	45	55	37.14	40	30	166.99	30	97	501.13	Tốt
12	Sở Tài nguyên Môi Trường	50	70	57.14	40	30	134.99	30	98	510.13	Tốt
13	Sở Ngoại vụ	50	65	37.14	27.5	50	143.42	30	97	500.06	Tốt
14	Ban quản lý khu kinh tế	50	70	37.14	31.52	50	131.88	30	97	497.54	Tốt
15	Sở Tài chính	45	70	57.14	40	50	114.54	30	92	498.68	Tốt
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	42.5	65	37.14	40	28.43	157.23	30	81	481.3	Tốt
17	Sở Y tế	45	45	50.48	40	30	138.81	30	82	461.29	Khá

PHỤ LỤC III
BẢNG XẾP HẠNG CHUNG VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024 ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ
KHÔNG CÓ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày / /2024 của Sở Thông tin và Truyền thông

STT	Đơn vị	Nhận thức số	Thế chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	ATTT mạng	Hoạt động chính quyền số	Hoạt động xã hội số	Trang thông tin điện tử	Tổng điểm năm 2024	Nhóm mức độ
1	Văn phòng UBND tỉnh	50	70	57.14	40	50	97	30	100	494.14	Tốt
2	Ban dân tộc	40	60	57.14	21.24	30	88.84	30	98	425.22	Khá
3	Trung tâm xúc tiến đầu tư và Du lịch	50	60	37.14	31.24	40	79.71	30	96	424.09	Khá
4	Cục Hải quan	42.5	70	34.28	21.9	50	63	30	86	397.68	Khá
5	Thanh tra tỉnh	40	50	57.14	20	30	83.85	30	92	402.99	Khá
6	Cục Thống kê	25	30	37.14	23.7	30	68	30	83	326.84	TB

PHỤ LỤC IV
BẢNG XẾP HẠNG CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỔI SỐ CẤP HUYỆN NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày / /2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Đơn vị	Nhận thức số	Thế chế số	Hạ tầng số	Nhân lực số	An toàn thông tin mạng	Hoạt động chính quyền số	Hoạt động kinh tế số	Hoạt động xã hội số	Trang thông tin điện tử	Tổng điểm năm 2024	Xếp hạng năm 2024	Xếp hạng năm 2023
		60	30	60	65	45	150	100	90	100	700		
1	UBND thành phố Đồng Xoài	59.09	30	54.1	59.8	30	120.77	80.42	70	100	604.16	Tốt	Khá
2	UBND thị xã Bình Long	60	30	57.6	62.2	45	118.72	50.72	61.67	100	585.88	Tốt	Khá
3	UBND huyện Bù Đốp	60	30	54.4	63.2	34.5	103.99	61.37	60.83	98	566.28	Tốt	Tốt
4	UBND huyện Phú Riềng	56.36	30	52.7	63.6	29.91	100.16	60.62	64.98	100	558.32	Tốt	Khá
5	UBND huyện Bù Đăng	60	25	54.9	62.4	39.38	108.13	50.75	53.88	99	553.38	Khá	Khá
6	UBND thị xã Phước Long	52.27	30	55.4	61.9	30	112.39	60.5	56.36	92	550.84	Khá	Tốt
7	UBND huyện Đồng Phú	51.82	30	53.7	55	45	103.79	50.75	67.36	92	549.38	Khá	Khá
8	UBND Thị xã Chơn Thành	52.95	30	56.2	53.7	30	102.58	60.82	62.15	100	548.4	Khá	Khá
9	UBND huyện Hớn Quản	56.92	25	51.5	55.1	34.5	112.5	60.82	51.65	100	548.02	Khá	Khá
10	UBND huyện Lộc Ninh	51.82	30	53.9	61.8	30	110.22	64.7	48.61	92	542.98	Khá	Tốt
11	UBND huyện Bù Gia Mập	52.95	25	52.1	56.9	45	97.64	80	33.34	98	540.97	Khá	Khá